

Số: 98/KH-TH&THCS

Tân Lợi, ngày 15 tháng 12 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD-ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư Số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Lợi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, trên cơ sở những kết quả đạt được và những tồn tại trong giai đoạn vừa qua; Trường TH&THCS Tân Lợi lập Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035 như sau:

#### **I. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG**

Trường TH&THCS Tân Lợi được thành lập theo Quyết định Số 1956/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú. Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Trường Tiểu học Tân Lợi, Trường THCS Tân Lợi thành

Trường TH&THCS Tân Lợi bắt đầu hoạt động từ ngày 01/8/2018. Trường có 2 điểm trường, điểm chính nằm ở Ấp Đồng Bia, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai. Điểm xa nhất (điểm Thạch Màng) cách điểm chính khoảng 11 km.

## **II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, UBND xã Tân Lợi. Đặc biệt là sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình của các bậc cha mẹ học sinh. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên trẻ, nhiệt tình công tác, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Đa số các em học sinh đều ngoan, chăm học, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cấp trên và trường tổ chức.

### **2. Khó khăn**

Tỷ lệ học sinh dân tộc chiếm trên 51,05% (trong đó cấp THCS: 47,83% và cấp Tiểu học: 52,76%) tổng số học sinh. Điều kiện học tập của học sinh còn thiếu thốn. Đa số học sinh ở xa trường, điều kiện đi lại khó khăn, do đó ảnh hưởng đến tỷ lệ chuyên cần và chất lượng giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học hiện tại nhà trường đang thiếu 02 phòng Tin học và Thiết bị đồ dùng dạy học theo chương trình 2018 từ lớp 3 đến lớp 9 chưa có. Một số gia đình kinh tế còn khó khăn, chưa quan tâm đến việc học tập của con em. Do đó có phần ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

### **3. Điểm mạnh:**

- Được UBND tỉnh Bình Phước (cũ) công nhận và cấp Bằng đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (theo quyết định số: 2044/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Bình Phước)

- Được Sở GD&ĐT tỉnh Bình Phước (cũ) công nhận và cấp Chứng nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 (theo Quyết định số: 4139/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/12/2023 của Sở GD&ĐT Bình Phước)

#### **a. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên**

- Tổng số giáo viên, nhân viên: 44/30 nữ; Trong đó, có 25 đảng viên, CBQL: 03/0 nữ; giáo viên đứng lớp: 32 giáo viên.

- Trình độ đào tạo: Đạt chuẩn: 31 GV, tỉ lệ: 96,8%; trên chuẩn: 0 GV, tỉ lệ: 0%, Giáo viên hiện đang học đại học: 01 GV.

- Đội ngũ giáo viên: Đảm bảo chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp.

### **b. Chất lượng học sinh**

- Khối TH: tỉ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt trên 98%.
- Khối THCS: tỉ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt 96%.

### **c. Về cơ sở vật chất**

- Khối Tiểu học: Có 14 phòng học cho 14 lớp học; Có nhà vệ sinh cho học sinh (nam riêng, nữ riêng); nhà vệ sinh cho giáo viên (nam riêng, nữ riêng); có nhà để xe cho giáo viên, nhân viên; có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Khối THCS: Có 08 phòng học cho 07 lớp học; Có 02 khu vệ sinh cho học sinh (nam riêng, nữ riêng) 1 khu vệ sinh cho giáo viên (nam riêng, nữ riêng); có 1 nhà để xe cho giáo viên, nhân viên và 1 nhà để xe cho học sinh; có nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường đã có cổng và hàng rào bao quanh (hàng rào kẽm gai), có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có đáp ứng được yêu cầu dạy học, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý.

### **4. Điểm hạn chế**

- Nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

- Một bộ phận giáo viên còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn.

- Nhiều học sinh sinh sống xa trường, điều kiện giao thông đi lại khó khăn; hoàn cảnh gia đình còn nhiều thiếu thốn.

- Hiện nay, nhà trường còn thiếu 03 giáo viên, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; điểm trường Thạch Màng chưa có phòng học bộ môn và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học còn thiếu; hệ thống thiết bị công nghệ thông tin chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

### **5. Thời cơ**

- Đảng uỷ, HĐND, UBND, các tổ chức đoàn thể địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp và tạo điều kiện cho trường hoạt động.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, năng động, có ý chí cầu tiến, đội ngũ giáo viên có năng lực giảng dạy và giáo dục.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân mạnh thường quân trên địa bàn quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

## **6. Thách thức**

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học và giáo dục theo yêu cầu ngày càng đổi mới.

- Năng lực của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Khả năng sáng tạo và ứng dụng CNTT, trình độ Ngoại ngữ của giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

- Nhận thức của một số ít cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế còn hạn chế; một số gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em.

- Tình hình phát triển kinh tế gia đình học sinh còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến học tập của học sinh; các tệ nạn xã hội còn tồn tại ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục.

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số cao.

## **7. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giữ vững sĩ số học sinh; ngăn ngừa và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học; tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh yếu kém, qua đó giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, bảo đảm có đủ năng lực, trình độ chuyên môn và tâm huyết để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Chủ động tham mưu tuyển dụng, bổ sung giáo viên theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và công tác quản lý theo hướng thiết thực, hiệu quả; từng bước tiếp cận và ứng dụng các công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý; tăng cường kiểm tra, tự đánh giá theo đúng chuẩn; triển khai đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

- Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường; tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và lành mạnh.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; nâng cấp, sửa chữa các hạng mục xuống cấp; bổ sung trang thiết bị dạy học, thiết bị thực hành bộ môn và phương tiện công nghệ thông tin.

- Tổ chức mở các lớp bán trú, tạo điều kiện cho học sinh ở lại học tập 2 buổi/ngày.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; huy động và thu hút các nguồn lực về tinh thần và vật chất từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức, đoàn thể, cha mẹ học sinh và nhân dân để hỗ trợ phát triển nhà trường.

### **III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CƠ BẢN VÀ TÂM NHÌN**

**1. Sứ mệnh:** Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

#### **2. Các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh**

- Tinh thần trách nhiệm.
- Tinh thần đoàn kết.
- Tinh thần hợp tác.
- Tinh thần cầu tiến.
- Tinh trung thực.
- Tính sáng tạo.
- Lòng tự trọng.
- Lòng nhân ái.
- Tính đột phá, khát vọng vươn lên.

#### **3. Tâm nhìn**

- Đến tháng 12 năm 2028 trường có cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ và hiện đại. Đề nghị tái công nhận và cấp Chứng nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; tái công nhận và cấp Bằng đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1

### **IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

#### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại, xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

##### **1.2. Các mục tiêu cụ thể và lộ trình**

**1.1.1. Mục tiêu ngắn hạn:** Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục để đến tháng 12 năm 2028, Trường TH&THCS Tân Lợi được tái công nhận và cấp Chứng nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; tái công nhận và cấp Bằng đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

**1.1.2. Mục tiêu trung hạn:** Đến năm 2030 cơ sở vật chất - kỹ thuật trang thiết bị đầy đủ; Duy trì thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày đạt 100% số lớp.

**1.1.3. Mục tiêu dài hạn:** Đến năm 2035, nhà trường đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững; duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng.

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại;

- Trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước.

- Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học lên cấp THPT, đào tạo nghề sau bậc THPT để học sinh có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

## 2. Chỉ tiêu

### 1.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 100% CBQL đều ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

- Đến 2027 có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ Tin học, biết ứng dụng công nghệ AI, sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác.

- Đến 2030 có 100% giáo viên có bằng Đại học sư phạm, có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

- Đến năm 2030 có 02 giáo viên theo học đào tạo sau Đại học.

- Đội ngũ Giáo viên đạt 100% trên chuẩn nghề nghiệp.

- Nhân viên: Đạt chuẩn đào tạo theo quy định trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác. Riêng bảo vệ có chứng nhận tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ.

### 2.2. Học sinh

#### 2.2.1 Phát triển số lớp, số học sinh

##### a. Chỉ tiêu cấp Tiểu học

| Năm học   | Số lớp |        |        |        |        |        | Số học sinh |        |        |        |        |        |
|-----------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|-------------|--------|--------|--------|--------|--------|
|           | TS lớp | Khối 1 | Khối 2 | Khối 3 | Khối 4 | Khối 5 | TS HS       | Khối 1 | Khối 2 | Khối 3 | Khối 4 | Khối 5 |
| 2024-2025 | 13     | 3      | 2      | 4      | 2      | 2      | 398         | 94     | 75     | 97     | 68     | 64     |
| 2025-2026 | 14     | 3      | 3      | 2      | 4      | 2      | 432         | 107    | 91     | 74     | 94     | 66     |
| 2026-2027 | 15     | 4      | 3      | 3      | 2      | 3      | 460         | 94     | 107    | 91     | 74     | 94     |
| 2027-2028 | 16     | 4      | 4      | 3      | 3      | 2      | 463         | 97     | 94     | 107    | 91     | 74     |
| 2028-2029 | 18     | 4      | 4      | 4      | 3      | 3      | 489         | 100    | 97     | 94     | 107    | 91     |
| 2029-2030 | 19     | 4      | 4      | 4      | 4      | 3      | 500         | 102    | 100    | 97     | 94     | 107    |
| 2030-2031 | 20     | 4      | 4      | 4      | 4      | 4      | 503         | 110    | 102    | 100    | 97     | 94     |

## b. Chỉ tiêu cấp Trung học cơ sở

| Năm học   | Số lớp |        |        |        |        | Số học sinh |        |        |        |        |
|-----------|--------|--------|--------|--------|--------|-------------|--------|--------|--------|--------|
|           | TS lớp | Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 | TS HS       | Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 |
| 2024-2025 | 07     | 2      | 2      | 2      | 1      | 217         | 79     | 63     | 46     | 29     |
| 2025-2026 | 07     | 2      | 2      | 2      | 1      | 230         | 45     | 74     | 66     | 45     |
| 2026-2027 | 07     | 2      | 2      | 2      | 1      | 241         | 56     | 45     | 74     | 66     |
| 2027-2028 | 07     | 2      | 2      | 2      | 1      | 255         | 80     | 56     | 45     | 74     |
| 2028-2029 | 07     | 2      | 2      | 2      | 1      | 245         | 64     | 80     | 56     | 45     |
| 2029-2030 | 07     | 2      | 2      | 2      | 1      | 278         | 78     | 64     | 80     | 56     |
| 2030-2031 | 07     | 2      | 2      | 2      | 1      | 307         | 85     | 78     | 64     | 80     |

### 2.2.2. Chất lượng Giáo dục

#### a. Khối TH

- Duy trì sĩ số học sinh đạt 100% đến năm 2030 và các năm tiếp theo.
- Ở cấp tiểu học:
  - Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 98% trở lên \*.
  - Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 2% ở trên 98%.
  - Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
  - Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,3%.
- Bảo đảm 100% học sinh đúng 6 tuổi được huy động vào học lớp 1.

#### b. Khối THCS

- Kết quả học tập: Tỷ lệ lên lớp: 96% trở lên. Tỷ lệ học sinh lưu ban: dưới 4%.  
Tỷ lệ tốt nghiệp THCS 97% trở lên. Tỷ lệ học sinh bỏ học: dưới 3%.
- + Hàng năm đều có học sinh giỏi các cấp.
- + 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học được tuyển sinh vào lớp 6.
- Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: 97% trở lên
- + Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.
- 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD-ĐT.

c) Phổ cập Giáo dục: Duy trì vững chắc Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS ở mức độ 3.

### 3. Phương châm hành động

*"Chất lượng giáo dục tốt là mục tiêu của mỗi giáo viên và của nhà trường"*

## V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong giáo viên, nhân viên về Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nghị quyết

nêu rõ “giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu. Phát huy truyền thống học tập suốt đời, xã hội học tập”. Chiến lược phát triển của nhà trường nhằm nâng cao nhận thức và hành động của tập thể, tập trung xây dựng và phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm lực của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2035.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường, xây dựng ý thức thực hiện và tôn vinh sự thể hiện các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh của nhà trường.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với địa phương, gia đình và xã hội, với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể và nhân dân.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, các tổ công tác, các đoàn thể trong việc thực thi nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của toàn trường.

## **2. Các giải pháp cụ thể**

**Lồng ghép các ý dưới đây vào từng phần ở dưới cho phù hợp nhé để phù hợp với yêu cầu nghị quyết 71:**

### **2.1. Tổ chức bộ máy**

- Kiện toàn và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường, bố trí, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của mỗi giáo viên, nhân viên phù hợp với hoàn cảnh, tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ bộ môn, tổ văn phòng trong nhà trường.

### **2.2. Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; đáp ứng yêu cầu về tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực, tinh thần đoàn kết, tâm huyết với nghề và trách nhiệm trong xây dựng, phát triển nhà trường. Thực hiện tham mưu tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số lượng, đúng định mức và cơ cấu.

- Phát triển đội ngũ và năng lực số, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; từng bước ứng dụng công nghệ số và AI trong quản trị, dạy học khi đủ điều kiện.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, nhân viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, bồi dưỡng về chuyên môn - nghiệp vụ dạy học và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học, khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuẩn Đại học và sau Đại học.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của giáo viên theo chuẩn nghề

nghiệp, chuẩn thi đua, đề nghị công nhận, khen thưởng đúng thành tích.

- Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trường đến tổ, chọn cử, bổ nhiệm và đề bạt bổ nhiệm, định hướng quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài.

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc thoải mái, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi giáo viên, nhân viên yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường.

### **2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục**

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa học đường, kỹ năng sống, STEM/STEAM, hướng nghiệp; bảo đảm giáo dục thể chất, tư vấn tâm lý và môi trường học đường an toàn; tăng cường giáo dục công dân số, kỹ năng số cho học sinh;

- Tập trung huy động và duy trì số lượng, hạn chế bỏ học, yếu kém và lưu ban; định hướng và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực có sự hỗ trợ của phương tiện CNTT.

Chuẩn bị lực lượng, điều kiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp theo nội dung đổi mới.

- Triển khai chuyển đổi số đồng bộ trong quản trị và dạy học: hoàn thiện hạ tầng số; vận hành hiệu quả các nền tảng quản trị, học bạ số, kho học liệu số; số hóa kế hoạch giáo dục, ma trận đề, ngân hàng câu hỏi; tổ chức dạy học kết hợp phù hợp điều kiện thực tế.

### **2.4. Tăng cường cơ sở vật chất**

- Trong giai đoạn 2025-2028 đề nghị UBND xã đầu tư xây dựng Hàng rào xung quanh điểm chính và điểm trường Thạch mảng; Xây dựng phòng học bộ môn ở điểm trường Thạch mảng và các trang thiết bị, ĐDDH

- Tiếp tục trang bị bổ sung phương tiện, trang thiết bị công nghệ thông tin hàng năm đủ điều kiện mở rộng ứng dụng đáp ứng yêu cầu; phát huy hiệu quả sử dụng email công vụ.

- Kiến nghị tiếp tục đầu tư sửa chữa phòng học, Xây nhà đa năng, phòng bộ môn, phòng truyền thống và nâng cấp mặt bằng sân trường các điểm lẻ.

- Hoàn thiện thủ tục đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điểm Thạch Mảng.

## **2.5. Kế hoạch - tài chính**

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.
- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ nguồn ngân sách, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.
- Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

## **2.6. Tuyên truyền và quảng bá về nhà trường**

- Nâng cao chất lượng thông tin trên Website cũng như Facebook của trường. Cung cấp thông tin về hoạt động giáo dục của trường, gửi bài trên Fanpage của xã; khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động của ngành, các Hội thi cấp xã, cấp tỉnh, hoạt động xã hội, cộng đồng.
- Xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, văn hóa nhà trường, quảng bá hình ảnh nhà trường bằng nhiều hình thức, phương tiện và lực lượng tham gia; ghi nhận sự thành đạt của từng thế hệ học sinh sau khi học hết bậc TH, THCS, học lên THPT hoặc vào đời lập nghiệp; Từng bước tổ chức Ngày hội dành cho cựu học sinh, quảng bá về truyền thống nhà trường.

## **2.7. Công tác xã hội hóa giáo dục.**

- Phổ biến chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục
- Giúp phụ huynh hiểu đúng: tự nguyện, minh bạch, không ép buộc
- Kêu gọi doanh nghiệp, mạnh thường quân tài trợ, vận động phụ huynh hỗ trợ (trên tinh thần tự nguyện).
- Đầu tư đúng mục đích (CSVC, thiết bị, hoạt động giáo dục)

## **V.I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 đến toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường. Tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Kế hoạch chiến lược phát triển.
- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch từng năm học bám sát nhiệm vụ

năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức.

## **2. Đối với Phó Hiệu trưởng:**

Giúp việc cho Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên; đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

## **3. Đối với tổ trưởng bộ môn, tổ trưởng Văn phòng**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hằng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

**4. Đối với giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường, của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

**5. Đối với học sinh:** Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tập tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

## **6. Đề nghị các Tổ chức Đoàn thể trong trường**

- Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của các đoàn thể trong từng năm học gắn với việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong kế hoạch chiến lược; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

## 7. Đề nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035 của Trường TH&THCS Tân Lợi. Trong quá trình thực hiện nhà trường sẽ lập kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể từng năm và điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển chung của ngành giáo dục và của địa phương./.

### Nơi nhận:

- UBND xã Tân Lợi;
- BGH, Tổ CM, Tổ VP;
- Các trang FB, nhóm Zalo;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Lê Ngọc Ánh*  
**Lê Ngọc Ánh**

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ TÂN LỢI**



**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Dặng Văn Tiến*  
**Dặng Văn Tiến**